BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 16 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755214020901

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Toán học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2017A0808	Quản Việt	Anh	28/07/98	82.00	Tốt
2	2017A0810	Lò Thái	Bảo	19/02/99	67.00	Khá
3	2017A0812	Giang ánh	Dương	10/06/99	93.00	Xuất sắc
4	2017A0814	Đinh Phương	Hiền	08/12/99	80.00	Tốt
5	2017A0815	Nguyễn Thiện	Hiếu	29/12/95	76.00	Khá
6	2019A0005	Khăm-Phát Xay-Nha-	Lát	15/05/78	66.00	Khá
7	2017A0154	Ty	Làu	11/10/96	74.00	Khá
8	2017A0048	Lay Phon Sẻng Vị	Lay	01/03/99	66.00	Khá
9	2019A0003	Đuông-Keo Vẵn-Na-	Lặt	27/07/79	66.00	Khá
10	2017A0823	Hà Tuấn	Nam	12/12/99	92.00	Xuất sắc
11	2017A0825	Trần Thị Thảo	Nguyên	15/11/99	80.00	Tốt
12	2019A0006	Sà-Khon O-La-	Phiu	09/09/88	66.00	Khá
13	2017A0826	Nguyễn Thị	Phương	22/07/99	70.00	Khá
14	2017A0828	Nguyễn Thị Mai	Phương	23/12/99	85.00	Tốt
15	2017A0830	Đỗ Minh	Quân	11/01/99	80.00	Tốt
16	2019A0001	Vòn-Vi-Lay In-Thoòng-	Sà	09/07/91	68.00	Khá
17	2019A0004	Và-Tha-Sin Da-Chư-	Tho	15/09/88	66.00	Khá
18	2017A0143	Thoong Lau No Chông	Vang	04/03/96	72.00	Khá
19	2019A0002	Chẳn-Tha ụ-Đôm-Seng-	Vòn	13/08/91	66.00	Khá
20	2017A1246	Phay Văn Sin Thạ	Vông	24/10/98	68.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trường Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755214021001

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Tin học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2017A0130	Teng	Mua	02/06/98	72.00	Khá
2	2017A0008	Khung Khăm Căm Mun	Pheng	03/06/96	66.00	Khá
3	2017A0006	Chăn	Si	12/12/94	65.00	Khá
4	2017A0145	Kẹo Là Vông	Si	05/05/97	70.00	Khá
5	2017A0021	Ăm Phay In Vụt	Thị	05/06/98	67.00	Khá
6	2017A0022	Kết Kẹo In Vụt	Thị	06/03/99	69.00	Khá
7	2017A0131	Phun - Súc Vị La	Vông	03/11/96	70.00	Khá
8	2017A0023	Khên	Vư	12/03/96	69.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755214021101

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Vật lý

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2017A0105	Sòn Mạ Ny Hặc Pạ	Đít	18/11/99	69.00	Khá
2	2017A0132	Phết Mạ Ni - Kẹo Vông	Hương	15/07/96	78.00	Khá
3	2017A0156	Sèng Khon Phô Si	Khăm	11/08/97	71.00	Khá
4	2019A0849	Khăm Nuôn In Tạ	Lát	04/06/90	73.00	Khá
5	2017A0003	Lềnh Mùa Ma La	Ly	11/12/95	72.00	Khá
6	2017A0124	Nút A Năn Khăm Vông	Sà	16/02/98	77.00	Khá
7	2019A0848	Bun-Chăn Nhia-Hơ-	Tụ	02/10/95	75.00	Khá
8	2019A0007	ụ-Đôm-Phêt Lò-Văn-	Túp	08/01/91	69.00	Khá
9	2019A0850	Phay Mạ Ny Mạ Ny	Xay	02/01/94	69.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755214021201

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Hóa học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2017A0031	Chăn Súc Phôm Ma	Chăn	14/04/99	71.00	Khá
2	2017A0841	Nguyễn Thành	Đạt	16/10/98	72.00	Khá
3	2017A0108	Ăm Phay Nết Vạ	Đi	21/06/99	72.00	Khá
4	2017A0151	Sụ Lặt Đa Chăn Thạ Phắc	Đi	01/01/99	72.00	Khá
5	2017A0026	Pù Pế Sụ Nà	Khền	29/10/98	71.00	Khá
6	2019A0851	Đăm Thong Phong Mạ	Ny	08/12/86	71.00	Khá
7	2017A0159	Sòn Pạ Đít Chăn Thạ	Vông	12/05/96	58.00	Trung bình

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trường Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755214021301

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Sinh học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0852	U Đôm Phăn Thíp Phụ	Ca	14/01/90	75.00	Khá
2	2019A0010	Sôm-Xạ-Mai Si-Nhạ-	Kẹo	14/09/82	76.00	Khá
3	2019A0009	Xay U-Đôm Súc-Pha-	Ly	11/12/86	69.00	Khá
4	2017A0155	Sổm Mỷ Vỵ Lay	Phon	01/06/98	86.00	Tốt
5	2019A0011	Hay-Phong	Va-Xênh	08/06/87	75.00	Khá
6	2017A0018	Ô Mi Ta Sụ Khạ Thị	Vông	05/02/99	78.00	Khá
7	2019A0008	Chẳn-Tha-Von Nam-Mạ-	Vồng	13/09/76	75.00	Khá
8	2019A0853	Văn Thoong Sạ Veng	Xay	13/05/87	75.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trường Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755248020101

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2017A0129	On Sẻng - Mạ Ni	Chăn	12/09/98	69.00	Khá
2	2017A1049	Lầu A	Chìa	09/07/99	71.00	Khá
3	2017A0055	Bun Lắt Phẳn Thạ	Chít	28/02/97	68.00	Khá
4	2017A0147	Dệ Xông Bua	Da	15/08/98	82.00	Tốt
5	2017A1057	Lèo Văn	Đông	29/01/99	71.00	Khá
6	2017A0092	Lường Văn	Đức	21/08/98	37.00	Yếu
7	2017A1062	Tòng Văn	Hinh	16/04/98	90.00	Xuất sắc
8	2017A1066	Tòng Khánh	Hòa	21/03/99	69.00	Khá
9	2017A1070	Bùi Sơn	Hưng	12/06/97	86.00	Tốt
10	2017A0166	Bun Thạ Vy Xay Nhạ	Khăm	04/01/97	67.00	Khá
11	2017A0115	Sỏn Phết Mạ Hả	Lạt	02/08/92	73.00	Khá
12	2017A1074	Phùng Văn	Linh	07/05/99	90.00	Xuất sắc
13	2017A0094	Mùa A	Lừ	10/07/98	73.00	Khá
14	2017A1076	Mùa A	Ly	07/03/98	68.00	Khá
15	2017A0126	Chít Tỵ Xay Phôm	Ma	17/10/98	69.00	Khá
16	2017A0164	Sụ Lỵ ót Kẹo Păn	Nha	27/10/98	69.00	Khá
17	2017A0046	Khăm Lếch Xay Nhạ	Sẻng	27/05/98	69.00	Khá
18	2017A1085	Sùng Bả	So	09/08/99	76.00	Khá
19	2017A0030	Su Pha Ni Chạ Lơn	Súc	26/11/98	69.00	Khá
20	2017A0027	Sả Khon Mun	Tha	15/09/98	68.00	Khá
21	2017A1091	Tòng Văn	Thành	06/03/99	70.00	Khá
22	2017A0107	Sinh Thon Si Pha	Văn	27/09/97	75.00	Khá
23	2017A1221	Đao Phết In Thạ	Vông	18/06/98	71.00	Khá
24	2017A0127	Phon Sạ Vẳn Chăn Thạ	Vông	02/09/97	69.00	Khá
25	2017A0005	Si Phon Kẹo Mi	Xay	17/09/95	69.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 1755248020102

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2017A1047	Sồng A	Bộ	15/07/99	79.00	Khá
2	2017A1053	Nguyễn Minh	Đăng	07/07/99	64.00	Trung bình
3	2017A1058	Lò Huỳnh	Đức	11/08/99	90.00	Xuất sắc
4	2017A1065	Nguyễn Đức	Hòa	12/07/99	73.00	Khá
5	2017A1071	Lò Văn	Huy	21/12/99	86.00	Tốt
6	2016A1128	Si Sạ Vạt Say Bun	Hương	09/11/97	48.00	Yếu
7	2017A0162	Sòn Ăm Phay Đao	Hương	04/02/96	71.00	Khá
8	2019A0770	A-Nụ-Na-Khon Súc-Bua-	Khăm	03/06/98	73.00	Khá
9	2017A0036	Si Bun Hương Luông	Lạt	04/03/97	70.00	Khá
10	2017A1075	Hoàng Văn	Long	19/10/99	82.00	Tốt
11	2017A1077	Nguyễn Thế	Mạnh	18/02/99	86.00	Tốt
12	2017A1276	Đỗ Đức	Minh	17/08/99	82.00	Tốt
13	2017A0141	Đuông Phạ Chăn Bun Phum	My	12/07/99	64.00	Trung bình
14	2017A1081	Lường Văn	Pằn	25/12/99	61.00	Trung bình
15	2017A0038	Sòn Sụ Đa Vi La	Phăn	10/05/99	61.00	Trung bình
16	2017A0175	Pào Kẹo Mạ Ni	Sớt	08/08/94	68.00	Khá
17	2017A0122	Níc Sạ Ny Xay Đuông	Ta	20/04/98	77.00	Khá
18	2017A1090	Nguyễn Quý	Thanh	07/04/99	77.00	Khá
19	2017A1094	Lê Minh	Tiến	01/08/99	85.00	Tốt
20	2019A0854	A-Nụ-Son Bua-Ma-Ni-	Vông	12/01/98	73.00	Khá
21	2017A0029	Bi Đa Đa La	Vông	13/09/98	66.00	Khá
22	2017A0102	Phim Sa Nốc Bua Thạ	Vông	06/06/01	62.00	Trung bình

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185714020901

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Toán học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2018A0827	Thong Đi Nênh Po	Da	29/04/97	78.00	Khá
2	2018A0399	Poòng Thị	Nghị	01/02/	78.00	Khá
3	2020A0724	Sục Lò-Văn-	Si	22/02/86	77.00	Khá
4	2018A0829	Khua Tho Chia Cua	Tho	23/07/97	78.00	Khá
5	2020A0725	Sổ-Li Sẻng-Sa-	Vẫn	23/07/86	77.00	Khá
6	2020A0726	Sồm-Xai Hường-Sa-	Vẫn	08/05/90	77.00	Khá
7	2018A0830	Ênh	Xông	03/12/98	79.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trường Khoa 28

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185714021001

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Tin học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2018A0832	Sí Sạ Vằn Na	Đa	19/03/	73.00	Khá
2	2018A0766	Phay Lin In Thạ	Kun	04/02/99	73.00	Khá
3	2018A0833	Ăm Phay In Ma	La	30/09/96	70.00	Khá
4	2018A0769	Phòn Vằn Lá Vị	Lày	10/07/97	70.00	Khá
5	2018A0834	Xư Vàng Dông	Lử	09/12/97	72.00	Khá
6	2018A0835	Sẻng A Lun Sỏn Viêng	Phết	19/06/97	70.00	Khá
7	2018A0767	Vị Lay Phon In Thạ	Son	20/03/99	70.00	Khá
8	2018A0768	Lay Vông Sạ	Vằn	25/12/98	70.00	Khá
9	2018A0765	Dơ Ly Von Na	Xay	07/06/95	75.00	Khá
10	2018A0836	May Ta Sụ Kẹo My	Xay	07/02/98	70.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185714021101

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Vật lý

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2018A0837	Vị Mô Hùng	Hương	24/11/99	67.00	Khá
2	2018A0838	Sí Sạ Kệt Nhay	Khăm	25/01/	67.00	Khá
3	2018A0770	Đắm Un Vị	Lớt	10/05/98	67.00	Khá
4	2020A0727	Xên Dy-	Lớt	03/08/88	67.00	Khá
5	2018A0839	Tụ Làu Xay Phon Ia	Mua	14/10/98	73.00	Khá
6	2018A0840	Pa Ny Chăn Mạ	Ny	14/01/99	72.00	Khá
7	2018A0841	Ê Vông Vy	Pheng	22/02/97	69.00	Khá
8	2020A0728	Khăm-Phết Đao-Vông-	Phết	04/08/88	67.00	Khá
9	2018A0842	Khụi Vị Lay Sí Khăm	Phon	28/12/94	67.00	Khá
10	2018A0843	Sí Von Phon Sạ	Vẳn	05/11/	70.00	Khá
11	2018A0844	Khăm Pheng Lia Dọ	Vẳng	15/06/97	69.00	Khá
12	2018A0845	Pạ Phật Sỏn Phết Phu	Vông	16/09/	67.00	Khá
13	2018A0846	Tay Vẳn	Xông	12/04/98	73.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185714021201

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Hóa học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2018A0847	Đang Xàu Đông	Da	09/03/96	81.00	Tốt
2	2018A0848	Bun Mi Tông Va	Dang	08/09/99	82.00	Tốt
3	2018A0771	On Khắm Phòn Mạ	Nỳ	01/04/98	69.00	Khá
4	2018A0849	Sạ Phan Thong In Thạ	Phôm	10/09/	71.00	Khá
5	2018A0404	Phùng Thị	Tuyết	04/08/	94.00	Xuất sắc
6	2018A0850	Bun Sớt Da Chông	Va	03/06/96	69.00	Khá
7	2018A0851	Khăm Súc Dia Chênh	Va	04/02/97	79.00	Khá
8	2018A0772	Đơ Vang Sia Po	Vang	15/06/97	71.00	Khá
9	2018A0852	Vị Lạ Nút Bun Thạ	Vông	15/12/99	81.00	Tốt

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185714021301

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Sinh học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2020A0729	Sổm-Phêt Iêng-Lo-	Lát	23/02/82	77.00	Khá
2	2020A0730	Vị-Lay-Con Păn-Nha-	Lay	18/07/90	77.00	Khá
3	2018A0776	Vị Phà Lặt In Thạ	Phòn	20/05/99	87.00	Tốt
4	2020A0731	Un-Hươn Xay-Nha-	Sết	09/05/84	77.00	Khá
5	2020A0732	Thong-Văn Si-Pạ-	Sớt	12/04/89	77.00	Khá
6	2018A0853	Sụ Ly Phon Sí Pạ	Sợt	14/09/99	87.00	Tốt
7	2018A0773	Sổm Phèng Xày Nhạ	Vẳn	08/10/99	87.00	Tốt

In Ngày 24/03/21

Sơn La, Ngày 24 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185748020101

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2018A0783	Pha Nụ Phan Mạ	Chăn	18/08/99	69.00	Khá
2	2018A0784	Xày Nhạ Sẻng Phù Xịnh	Cuồng	08/11/99	67.00	Khá
3	2018A0576	Lò Thành	Đạt	17/07/	68.00	Khá
4	2018A0785	Ăm Phon Kẹo ụ	Đôm	13/10/99	73.00	Khá
5	2018A0580	Lò Văn	Hiển	08/01/99	71.00	Khá
6	2018A0739	Lường Văn	Hùng	23/03/	80.00	Tốt
7	2018A0583	Vì Văn	Huy	14/10/	80.00	Tốt
8	2018A0875	Thong Sả Sí Bun	Hương	01/07/	72.00	Khá
9	2018A0876	In Thạ Con Phon Chạ	Lơn	26/04/	67.00	Khá
10	2018A0877	Ăm Phon Un A	Năn	06/11/99	67.00	Khá
11	2018A0590	Hoàng Văn	Nghĩa	12/07/	80.00	Tốt
12	2018A0879	Vỵ Lạ Xay Phắt Thị	Nha	25/12/98	72.00	Khá
13	2018A0789	Bùa Sỏn Cồm Pắn	Nhà	24/01/98	81.00	Tốt
14	2020A0740	Ang-Khăm Luông-	Phôm	10/05/91	70.00	Khá
15	2018A0880	Xin Đi Phết Păn Nha	Sắc	02/04/99	73.00	Khá
16	2018A0595	Lầu A	Sèo	19/05/97	70.00	Khá
17	2018A0881	Thạ Nông Xay Thạ Nu	Sin	04/02/99	67.00	Khá
18	2018A0904	Ny Thong Nhong Phết Pạ	Sớt	06/03/96	72.00	Khá
19	2018A0596	Sa Đại	Tân	07/12/	73.00	Khá
20	2018A0598	Lò Văn	Thảnh	07/09/	71.00	Khá
21	2018A0969	Lò Thị	Thu	06/02/	83.00	Tốt
22	2018A0600	Bạc Thị	Trang	13/07/	80.00	Tốt
23	2020A0741	La-Chưa Lo-Khăm	Ương	07/06/88	70.00	Khá
24	2018A0882	Khăm Hặc	Vả	29/07/97	82.00	Tốt
25	2018A0883	A Ly Sà Phuông Sụ	Văn	29/04/01	80.00	Tốt

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 185748020102

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2018A0608	Tòng Văn	Anh	04/05/	73.00	Khá
2	2018A0884	Kia Mua No	Dệnh	06/09/98	70.00	Khá
3	2018A0614	Hờ A	Dơ	30/03/	71.00	Khá
4	2018A0885	Túc Tích Phênh Sạ Vặt	Đi	07/03/99	66.00	Khá
5	2018A0886	Cha Da Xay	Đua	02/06/96	68.00	Khá
6	2018A0620	Đoàn Nhật	Huy	02/05/99	66.00	Khá
7	2018A0887	Sút Thị Đa Kết Vy	Lay	04/09/99	66.00	Khá
8	2018A0794	Sụ Lị Còn Phị Phặt Sể	Lỳ	08/08/99	66.00	Khá
9	2018A0623	Vì Văn	Minh	06/09/	66.00	Khá
10	2018A0888	Lụng Phạ Chăn Chăn Păn	Nha	20/11/	66.00	Khá
11	2018A0889	Phon Sắc út Thạ	Nhọt	30/10/98	66.00	Khá
12	2018A0795	Vằn Vị Sả Ken Mạ	Nỳ	08/07/99	66.00	Khá
13	2018A0890	Po Chua Dang Xia	Pao	08/03/97	68.00	Khá
14	2018A0790	Sụ Lị Chẳn Sụ Lịn	Phết	09/09/99	66.00	Khá
15	2018A0796	Sụ Lin Ta Sịt Thị	Phòn	12/07/98	67.00	Khá
16	2018A0627	Lò Văn	Quang	13/07/	66.00	Khá
17	2018A0942	Lèo Văn	Quý	13/10/	73.00	Khá
18	2018A0791	Chà Xọ Pơn	Seng	10/03/97	66.00	Khá
19	2018A0631	Lò Văn	Thành	10/11/	73.00	Khá
20	2018A0637	Nguyễn Đức	Tuấn	11/12/96	69.00	Khá
21	2018A0639	Cà Mạnh	Tùng	04/01/	74.00	Khá
22	2018A0792	Na Lin In Tha	Vông	10/02/99	66.00	Khá
23	2018A0891	Khăm Dàng Pa	Xua	08/05/97	68.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195714020901

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Toán học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0687	Bun Hương Đao Phạ	Chăn	10/12/98	70.00	Khá
2	2019A0342	Đào Khánh	Dương	04/06/01	73.00	Khá
3	2019A0344	Lò Thanh	Tâm	16/04/01	73.00	Khá
4	2019A0346	Lò Kim	Thành	06/09/01	74.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195714021001

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Tin học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0600	Vèn Sèng-Pha-	Chẳn	20/10/99	65.00	Khá
2	2019A0688	U Đôm In Da	Cu	25/05/	83.00	Tốt
3	2019A0601	Xo-Po Pao-Li-Chư-	Dê	02/09/98	80.00	Tốt
4	2019A0348	Nguyễn Hữu	Đạt	06/08/01	82.00	Tốt
5	2019A0689	Sài Sạ Mon Thà Nhạ	Sắc	08/05/	79.00	Khá
6	2019A0690	Phông Sạ Mút Khon Pha	Vông	28/06/99	77.00	Khá
7	2019A0691	Thum Thị Đa Phị La	Vông	19/05/	70.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195714021101

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Vật lý

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0692	Tông Sen Văn Nạ	Khăm	13/06/01	73.00	Khá
2	2019A0693	Bun Ti Ti Chạ	Lơn	03/03/97	80.00	Tốt
3	2019A0694	Hiên Ni Sà Xay Ban	Lun	14/04/99	76.00	Khá
4	2019A0695	Sổm Túi Si Sà	Vạt	01/05/98	76.00	Khá
5	2019A0696	Phăn Thon Thăm Mạ	Vông	07/02/	71.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Bích

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195714021201

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Hóa học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0697	Chông Da Po Xia	Chông	23/10/01	68.00	Khá
2	2019A0698	Si Vị Lay Lao	Chua	15/10/99	68.00	Khá
3	2019A0699	Chư Lo Phai Dang Bia	Dao	08/03/	81.00	Tốt
4	2019A0700	Cua Va Xay	Di	01/09/99	79.00	Khá
5	2019A0701	Sồm Sa Nít Đuông A	Lun	10/10/98	68.00	Khá
6	2019A0350	Phan Nhật	Thành	05/11/01	81.00	Tốt
7	2019A0703	Khăn Khăm Xay	Vông	06/03/	77.00	Khá
8	2019A0702	Phíc Đa Văn In Tha	Vông	11/12/99	77.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195714021301

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Sư phạm Sinh học

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0704	Khăm Lếch Lao	Dàng	03/05/98	82.00	Tốt
2	2019A0705	Sổm Nực On Lạ	Đi	01/06/97	84.00	Tốt
3	2019A0599	Pin-Khắm Ô-Lạ-	Khăn	01/03/99	80.00	Tốt
4	2019A0706	Chà Phạ Cua	Lao	06/03/97	79.00	Khá
5	2019A0707	Ly Na Va	Lắt	03/02/01	78.00	Khá
6	2019A0708	Phu Viêng In Kẹo Păn	Nha	07/09/99	78.00	Khá
7	2019A0709	Sao Thong Vị Lay	Phang	09/05/	72.00	Khá
8	2019A0710	Dơ Khon A Nụ	Sỏn	17/12/97	74.00	Khá
9	2019A0711	Phon Sạ Vẳn Sai	Xông	01/07/01	85.00	Tốt

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trường Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195748020101

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0465	Lường Minh	Châu	13/09/01	72.00	Khá
2	2019A0468	Vì Văn	Chung	14/03/01	77.00	Khá
3	2019A0471	Cà Văn	Đức	07/12/01	70.00	Khá
4	2019A0727	Đọc-Khun Chay-Nha-	Hặc	18/09/	69.00	Khá
5	2019A0479	Mè Trung	Hòa	19/09/01	73.00	Khá
6	2019A0483	Lò Văn	Hưng	30/07/	72.00	Khá
7	2019A0487	Cà Văn	Khởi	26/03/01	73.00	Khá
8	2019A0583	Nút-Ma-Ni Si-Vi-	Lay	26/04/	67.00	Khá
9	2019A0728	Bun Thạ Vy Xay Nhạ	Lặt	12/08/	69.00	Khá
10	2019A0730	Khon Sạ Vằn Kẹo Phôm	Ma	02/09/	67.00	Khá
11	2019A0731	A Nụ Lặc Chăn Thạ	Phiu	01/08/	69.00	Khá
12	2019A0732	A Nụ Sỏn Sút Thị	Phon	21/04/01	67.00	Khá
13	2019A0578	Sụ-Môn-Tha Tha-Pạ-	Sớt	01/02/01	67.00	Khá
14	2019A0602	Chơ Mua-Chư-Dê-	Tho	12/09/98	67.00	Khá
15	2019A0581	Sụ-Đa-Lắt Si-Văn-	Thong	16/09/	67.00	Khá
16	2019A0580	Sẻng-Keo Sụ-Lin-	Thông	01/03/95	66.00	Khá
17	2019A0505	Quàng Thị Thu	Trang	12/12/01	72.00	Khá
18	2019A0733	Cong Sin Lo Sạ	Văn	13/11/	69.00	Khá
19	2019A0508	Lò Quốc	Việt	01/03/98	75.00	Khá
20	2019A0735	An Ly Năn Thạ	Vông	25/11/01	67.00	Khá
21	2019A0734	Lắt Sạ Ny Chăn Thạ	Vông	30/04/	69.00	Khá
22	2019A0736	Lẹ Xay-Nha-	Vông	25/06/	69.00	Khá
23	2019A0582	Lìn-Thong Xaì-	Vụt	21/03/	67.00	Khá
24	2019A0737	Đao Xay Sỉ Thong	Xay	15/10/	69.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

MẪU IN D1491A

DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-ĐHTB ngày 26 tháng 3 năm 2021)

Lớp: 195748020102

Khoa Khoa Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Ngành Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Điểm RL	Phân loại
1	2019A0738	Măng Con Phòn Vị	Chít	01/01/01	69.00	Khá
2	2019A0467	Cà Văn	Chum	08/05/	71.00	Khá
3	2019A0469	Hà Văn	Cương	20/10/01	75.00	Khá
4	2019A0832	Lê Hữu	Cương	14/11/01	81.00	Tốt
5	2019A0657	Đèo Ngọc	Diệp	02/11/01	76.00	Khá
6	2019A0740	Tua Mua Pa	Dua	07/04/97	67.00	Khá
7	2019A0472	Tòng Việt	Dũng	29/08/01	76.00	Khá
8	2019A0739	Thong Xay Sụ Lị	Đết	16/11/97	73.00	Khá
9	2019A0833	Lê Minh	Hải	10/01/01	71.00	Khá
10	2019A0741	U Tha Lương Sạ	Hặc	06/01/01	71.00	Khá
11	2019A0658	Đinh Thanh	Hưng	01/08/01	71.00	Khá
12	2019A0742	Vị Lay No	Kẹo	06/12/99	71.00	Khá
13	2019A0744	Sai Lụng Vị Văn	Khăm	22/08/01	73.00	Khá
14	2019A0743	Sai Phu Sai Lo	Khăm	23/07/	73.00	Khá
15	2019A0745	Păn-Nha Phô-Sạ-	Lạt	11/01/01	69.00	Khá
16	2019A0489	Thào A	Lồng	24/05/	67.00	Khá
17	2019A0492	Lù Việt	Mạnh	28/03/01	70.00	Khá
18	2019A0746	Ni Na Sụ Lị Nha	Mắt	14/12/99	75.00	Khá
19	2019A0747	Phị Lôm Phon Sỏn	Phăn	18/08/99	69.00	Khá
20	2019A0748	Nọi Mạ Ni	Phon	16/09/99	71.00	Khá
21	2019A0499	Lò Văn	Sơn	19/11/	75.00	Khá
22	2019A0749	Văn Đy Văn Pạ	Sớt	11/10/99	76.00	Khá
23	2019A0750	Sổm Văn Xay Vông	Sy	14/07/01	69.00	Khá
24	2019A0751	Na Ta Xa Phôm Mạ Chăn Thạ	Vông	21/12/01	71.00	Khá
25	2019A0752	Xinh Lo Văn	Xay	05/05/	71.00	Khá

In Ngày 15/03/21

Sơn La, Ngày 15 tháng 03 năm 2021

Trưởng Khoa

Hoàng Ngọc Anh

Phòng CTCT - QLNH

Nguyễn Bá Điệp

Người lập biểu

Giàng A Tụa